TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Vân
+ Ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT: Phố L, thị trấn V1, huyện Ư, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S (đã chết) và bà Dương Thị T1; vợ: Nguyễn Thị T2; con: có 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 23/12/2021 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*. (có mặt tại phiên tòa).

Dương Quốc V, sinh năm 1962; Nơi ĐKHKTT: thôn V1, thị trấn V1, huyện Ư, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Bùi Thị D (đều đã chết); vợ: Lê Thị T3; con: 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 30/12/2007 bị công an huyện Ứng Hòa xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2021, Lê văn T – sinh năm 1976 và Dưng Quốc V – sinh năm 1962 đều ở thị trấn V1, huyện Ứng Hòa có trao đổi với nhau là Việt mua các số lô, số đề của T để bán cho khách và được T đồng ý; Việt sử dụng số điện thoại 0369.243.509 gửi tin nhắn các số lô, số đề sang số điện thoại 0988.570.109 của T. T và Việt thống nhất số đề, đề ba càng, lô xiên Việt thu của khách 80% số tiền đánh chuyển cho T 73% số tiền đánh, trúng 02 số cuối giải đặc biệt thì được gấp 70 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000đ thì được 70.000đ, trúng lô xiên 2 được gấp 10 lần số tiền đánh tức là trúng 1.000đ thì được 10.000đ, xiên 3 được gấp 40 lần số tiền đánh, tức là trúng 1.000đ thì được 40.000đ, xiên 4 được gấp 100 lần số tiền đánh tức là trúng 1.000đ thì được 400.000đ. Đối với số lô Việt thu của khách 22.000 đồng/1 điểm, chuyển cho T 21.700đ/ 1 điểm, nếu trúng (02 số cuối các giải) thì 01 điểm được 80.000đ, cả hai cùng thống nhất là cứ 05 ngày gặp nhau thanh toán tiền một lần. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để tiến hành thanh toán tiền T thua, cụ thể như sau:

Ngày 18/12/2021, Việt đã bán số lô, số đề cho khoảng 5-6 người chơi không biết rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu, sau đó Việt nhắn tin cho T mua các số lô, đề sau:

+ Đề 48, 84, 39, 93, 44 mỗi số 60.000đ = 300.000 đồng;

+ Đề 40, 95, 63, 77, 72, 74, 04, 68, 49, 94 mỗi số 25.000đ = 250.000 đồng;

+ Đề 31, 18, 54, 45, 59, 81 mỗi số 12.000đ = 72.000 đồng;

+ Đề 61, 41 mỗi số 10.000đ = 20.000 đồng;

+ Đề 64 = 70.000 đồng

+ Đề 62 = 25.000 đồng

+ Đề đầu 4 gồm: 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mô số 12.000đ x 10 = 120.000 đồng;

+ Đề đầu số 9 gồm: 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 12.000đ x 10 = 120.000 đồng;

+ Đề đít 9 gồm: 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 12.000đ x 10 = 120.000 đồng;

+ Đề đầu 7 gồm: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 10.000đ x 10 = 100.000 đồng;

+ Đề bộ 66 gồm: 11, 16, 61, 66 mỗi số 36.000đ x 4 = 144.000 đồng.

Tổng số tiền đánh đề là 1.341.000 đồng; Việt thu của khách là 1.341.000 đ x 80% = 1.072.800 đồng; Việt chuyển cho T là 1.341.000 x 73% = 978.930 đồng.

+ Lô 89, 98 mỗi số 100 điểm (200 điểm);

+ Lô 74, 77 mỗi số 10 điểm (20 điểm);

+ Lô 94, 19, 91 và 68 mỗi số 05 điểm (20 điểm);

+ Lô 54 = 20 điểm.

Tổng số điểm lô là 260 điểm, Việt thu của khách là 260 điểm x 22.000 đ = 5.720.000 đồng; Việt chuyển cho T 260 điểm x 21.700đ = 5.642.000 đồng.

+ Lô xiên 3: 74, 77, 94 và 19, 68, 91 mỗi xiên 20.000 đồng;

+ Đề ba càng 344, 364 mỗi số 55.000 đồng.

Tổng lô xiên và đề ba càng là 150.000 đồng; Việt thu của khách là 150.000đ x 80% = 120.000 đồng; chuyển cho T là 150.000đ x 73% = 109.500 đồng.

Khi T nhận được tin nhắn của Việt về việc mua các số lô, số đề đó cho Việt.

Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc ngày 18/12/2021 cố số lô 54 trúng 20 điểm, lô 91, 94 mỗi con trúng 05 điểm, tổng trúng 30 điểm x 80.000đ = 2.400.000 đồng. Số tiền Việt bán số lô, số đề cho khách Việt chưa chuyển cho T mà sử dụng số tiền này thanh toán cho những khách trúng. Do vậy, số tiền còn lại là 6.912.800đ – 2.400.000đ = 4.512.800 đồng. Trong đó, Việt thu lời bất chính được số tiền là 182.000 đồng. Đến ngày 19/12/2021 biết không thể trốn tránh được hành vi phạm tội của mình, Việt và T đã đầu thú tại Công an huyện Ứng Hòa. Quá trình làm việc Dương Quốc V đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.512.800 đồng để phục vụ quá trình điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Galaxy A10S màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 352119119638437, số IMEI2; 352120119638435 thu của Dương Quốc V.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A31 màu xanh, có số IMEI1: 354565116391834, số IMEI 2: 354566116391832 đã qua sử dụng, thu của Lê Văn T.

- Tiền VNĐ: 4.512.800đ (bốn triệu năm trăm mười hai nghìn tám trăm đồng) thu của Dương Quốc V.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Văn T và anh Dương Quốc V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diệnViện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 10 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên

án và Dương Quốc V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 02 (hai điện thoại) một điện thoại nhãn hiệu Galaxy A10S màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 352119119638437, số IMEI2: 352120119638435 thu của Dương Quốc V; một điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A31 màu xanh, có số IMEI1: 354565116391834, số IMEI 2: 354566116391832 đã qua sử dụng, thu của Lê Văn T; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.512.800 đồng.

+ Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 18/12/2021. Dương Quốc V đã mua các số lô, số đề của Lê Văn T rồi bán cho khoảng 05 – 06 người chơi không quen biết, thu tổng số tiền là 6.912.800 đồng. Sau đó, Việt sử dụng số điện thoại 0369.243.509 gửi tin nhắn zalo các số lô, số đề sang số điện thoại 0988.570.109 của T và đã được T xác nhận đồng ý. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó, khách trúng tổng số tiền là 2.400.000 đồng. Số tiền Việt bán số lô, số đề cho khách Việt chưa chuyển cho T và sử dụng số tiền này thanh toán cho những khách trúng.

Vậy, tổng số tiền Việt và T sử dụng đánh bạc là: 978.930đ + 5.642.00đ + 109.500đ + 2.400.000đ = 9.130.430 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xem xét về tính chất,vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với nhau bị cáo T là người mua số lô, số đề; bị cáo Việt là người bán số lô, số đề. Bị cáo T giữ vai trò chủ chốt, xong bị cáo Việt lại có nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án: thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại Toà cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội thì đều đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với tất cả các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai điện thoại): một điện thoại nhãn hiệu Galaxy A10S màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 352119119638437, số IMEI2; 352120119638435 thu của Dương Quốc V; một điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A31 màu xanh, có số IMEI1: 354565116391834, số IMEI 2: 354566116391832 đã qua sử dụng, thu của Lê Văn T là công cụ phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.512.800 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự .

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Dương Quốc V phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt:

+ Xử phạt: Lê Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Dương Quốc V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T và Dương Quốc V cho UBND thị trấn V1, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo T và Việt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 02 (hai điện thoại) một điện thoại nhãn hiệu Galaxy A10S màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 352119119638437, số IMEI2; 352120119638435 thu của Dương Quốc V; một điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A31 màu xanh, có số IMEI1: 354565116391834, số IMEI 2: 354566116391832 đã qua sử dụng, thu của Lê Văn T;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.512.800 đồng.

(*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 30/3/2022 và giấy ủy nhiệm chi ngày 29/3/2022*)

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T và Dương Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng